

UBND TỈNH CÀ MAU

SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Căn cứ pháp lý			
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019)	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015		Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015	Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015	Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019	Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019	Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Dự thảo Nghị quyết			
Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025	Điều 1. Thống nhất ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021 - 2025, như sau:		Nội dung bảo bỏ do không còn phù hợp
QUY ĐỊNH CHUNG			

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm tỉnh Cà Mau.		Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025. 2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.		2. Đối tượng áp dụng: a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2023. b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Kế thừa đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành
Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được bố trí đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công, theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư đối với các ngành, lĩnh vực sau: 1. Quốc phòng. 2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội. 3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. 4. Khoa học, công nghệ.			Bãi bỏ không đưa vào dự thảo Nghị quyết nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 4 Nghị định 85/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 1 Nghị định 275/2025/NĐ-CP
5. Y tế, dân số và gia đình. 6. Văn hóa, thông tin. 7. Phát thanh, truyền hình. 8. Thể dục, thể thao. 9. Bảo vệ môi trường. 10. Các hoạt động kinh tế:			
a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; b) Công nghiệp; c) Giao thông; d) Khu công nghiệp và khu kinh tế; đ) Thương mại; e) Cấp nước, thoát nước; g) Kho tàng; h) Du lịch;			

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
i) Công nghệ thông tin; k) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định; l) Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; m) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã).			
11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội. 12. Xã hội. 13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác thuộc đối tượng đầu tư công chưa phân loại được vào 12 ngành, lĩnh vực nêu trên.			Bãi bỏ không đưa vào dự thảo Nghị quyết nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 4 Nghị định 85/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 1 Nghị định 275/2025/NĐ-CP
Trường hợp dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau thì việc phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực sẽ căn cứ vào mục tiêu chính của dự án. Riêng đối với dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, trong đó có mục tiêu quốc phòng, an ninh nhưng không phải là mục tiêu chính, phân loại dự án theo ngành quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.			
		Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2023 (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm tỉnh Cà Mau.	Kế thừa Điều 1 Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành
Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025		Điều 3. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030	Kế thừa Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành
1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.		1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.	
2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.		2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho địa phương.	

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, lĩnh vực, địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.		3. Việc phân bổ vốn đầu tư công ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh phù hợp kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 và quy hoạch tỉnh Cà Mau.	
4. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực ngân sách tỉnh, huyện, xã, bảo đảm ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.		4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030. Tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực ngân sách cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo.	
		5. Giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% và phần đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.	
5. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thời gian tối đa bố trí kế hoạch vốn cho từng loại nhóm dự án theo quy định của pháp luật.		6. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên bố trí cho các dự án có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các dự án chỉ được phân bổ vốn khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công tương ứng với việc dự án đã được đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định của pháp luật. Dành dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương theo từng nguồn vốn để xử lý những vấn đề phát sinh trong kỳ kế hoạch trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Khoản vốn dự phòng chưa phân bổ chỉ được sử dụng khi bảo đảm được cân đối nguồn vốn và bố trí cho các mục tiêu thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.	
6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm, quan trọng, dự án có tính kết nối, có tác động lan tỏa; dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.		7. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.	

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, các xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (theo quyết định công nhận của cấp thẩm quyền), đồng bộ với các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được cấp thẩm quyền phê duyệt, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các địa phương.		8. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các xã, phường trong tỉnh.	
8. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện như sau:		9. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 như sau:	
		a) Dự án đầu tư công đặc biệt, Dự án đầu tư công khẩn cấp;	
b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);		b) Hoàn trả vốn ứng trước;	
c) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;		c) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;	
		d) Bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài;	
		đ) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;	
		e) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;	
d) Phân bổ vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định;			
đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;		f) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;	
a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);		g) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);	
		h) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;	
		i) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;	
e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.		k) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Đầu tư công.	

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
9. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.		10. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	
Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (cấp tỉnh) Thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, tuân thủ nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên tại Quy định này và các nguyên tắc như sau:	1. Nguyên tắc phân bổ vốn: a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.	Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 cho cấp xã	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ
1. Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công giữa các ngành, lĩnh vực và các cấp chính quyền địa phương.	b) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; tạo quyền chủ động cho các địa phương.		
2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý bố trí cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh phải đảm bảo được phân bổ theo ngành để thực hiện các chương trình, dự án cụ thể.			
	c) Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.		
3. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý dành tối đa 20% để bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện.	d) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm so thu sử dụng đất, xo sả kiên thiết, bồi chi ngân sách địa phương) được thực hiện như sau: Dành tối đa 40% để bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố; mức vốn còn lại được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các ngành, lĩnh vực theo quy định tại điều 3 của Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của ủy ban Thường vụ Quốc hội; ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.		
4. Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.			
		1. Nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, tuân thủ các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn và các nguyên tắc cụ thể như sau:	
		a) Được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.	
		b) Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên xã. Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; bảo đảm không dàn trải, manh mún.	

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 cho cấp huyện	2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương):		
1. Tiêu chí phân bổ Mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho cấp huyện được xác định trên cơ sở tính điểm số của 05 nhóm tiêu chí sau đây:			
a) Tiêu chí dân số, bao gồm: Dân số trung bình (tiêu chí chính), số người dân tộc thiểu số (tiêu chí phụ);	a) Tiêu chí dân số: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các huyện, thị xã, thành phố.		
b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm: số thu ngân sách (tiêu chí chính), tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí phụ);	b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện.		
c) Tiêu chí diện tích, bao gồm: Diện tích đất tự nhiên (tiêu chí chính), tỷ lệ che phủ rừng (tiêu chí phụ);	c) Tiêu chí diện tích đất tự nhiên của các huyện, thị xã, thành phố.		
d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: số lượng đơn vị hành chính cấp xã (tiêu chí chính), số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (tiêu chí phụ);	d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã.		
đ) Tiêu chí phân loại đô thị.			
2. Xác định số điểm của từng tiêu chí và số điểm của từng đơn vị cấp huyện:	3. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:	2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:	Kế thừa cả 02 nghị quyết và sửa đổi bổ sung các tiêu chí cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ
	Các tiêu chí để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của niên giám thống kê tỉnh Bạc Liêu năm 2019; riêng số thu nội địa cho từng huyện, thị xã, thành phố và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, số điểm cho từng tiêu chí xác định cụ thể như sau:		
a) Tiêu chí dân số: Bao gồm dân số trung bình (tiêu chí chính), số người dân tộc thiểu số (tiêu chí phụ) của từng đơn vị cấp huyện		a) Tiêu chí dân số bao gồm: bao gồm số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số. Cách tính cụ thể như sau:	
- Điểm của tiêu chí dân số trung bình	Tiêu chí dân số:	Điểm của tiêu chí số dân trung bình	
Đến 50.000 người được tính: 5 điểm Trên 50.000 người, cứ tăng thêm 5.000 người được tính thêm: 0,2 điểm	Các địa phương có dân số trung bình nhỏ hoặc bằng 100.000 người: 10 điểm Trên 100.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người cộng thêm: 1 điểm	Đến 30.000 người được tính: 5 điểm Trên 30.000 người, cứ 4.000 người tăng thêm được tính thêm: 0,5 điểm	
- Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số		Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số	
Đến 1.000 người được tính: 1 điểm Trên 1.000 người, cứ 500 người tăng thêm được tính thêm: 0,1 điểm	- Số người dân tộc thiểu số: cứ 4.000 người dân tộc thiểu số được: 0,5 điểm	Đến 2.000 người được tính: 1 điểm Trên 2.000 người, cứ 2.000 người tăng thêm được tính thêm: 0,5 điểm	

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 02 tiêu chí: số thu ngân sách (tiêu chí chính), tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí phụ)	Tiêu chí về trình độ phát triển:	b) Tiêu chí về trình độ phát triển bao gồm: số thu ngân sách và tỷ lệ hộ nghèo	
- Điểm của tiêu chí thu ngân sách		Điểm của tiêu chí số thu ngân sách	
Đến 50 tỷ đồng được tính: 5 điểm Trên 50 tỷ đồng, cứ 05 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm: 0,2 điểm		Đến 03 tỷ đồng được tính: 5 điểm Trên 03 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng: 7 điểm Trên 10 tỷ đồng: 9 điểm	
- Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo	- Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	
Đến 0,5% được tính: 2 điểm Trên 0,5%, cứ 0,5% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính thêm: 0,2 điểm	Từ dưới 1%: 1 điểm Trên 1%, cứ tăng 1% cộng thêm: 0,1 điểm	Đến 2% được tính: 1 điểm Trên 2%, cứ 2% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính thêm: 1 điểm	
	- Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết):		
	Dưới 50 tỷ đồng: 4 điểm Từ 50 tỷ đến dưới 150 tỷ đồng: 3 điểm Từ 150 tỷ đến 300 tỷ đồng: 2 điểm Trên 300 tỷ đồng: 1 điểm		
	- Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp:		
	Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 0% đến 40% được tính: 10 điểm		
	Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 40% đến 80%, từ 0% đến 40% được tính là 10 điểm, phần còn lại cứ 4% tăng thêm được tính: 1 điểm		
	Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 80%, từ 0% đến 80% được tính là 20 điểm, phần còn lại cứ 4% tăng thêm được tính: 0,5 điểm		
c) Tiêu chí diện tích: bao gồm diện tích đất tự nhiên (tiêu chí chính), tỷ lệ che phủ rừng (tiêu chí phụ)	Tiêu chí diện tích tự nhiên:	c) Tiêu chí diện tích, bao gồm: diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ che phủ rừng	
- Diện tích đất tự nhiên		Diện tích đất tự nhiên	
Đến 25.000 ha được tính: 5 điểm Trên 25.000 ha trở lên, cứ 5.000 ha tăng thêm được tính thêm: 0,5 điểm	Dưới hoặc bằng 30.000ha: 4 điểm Trên 3 0.000ha, cứ tăng 10.000 ha cộng thêm: 2 điểm	Đến 10.000 ha được tính: 5 điểm Trên 10.000 ha, cứ 4.000 ha tăng thêm được tính thêm: 0,5 điểm	
- Tỷ lệ diện tích che phủ rừng		Tỷ lệ che phủ rừng	
Các huyện, thành phố có tỷ lệ che phủ rừng dưới 5% không được tính điểm Các huyện, thành phố có tỷ lệ che phủ rừng từ 5% trở lên, cứ 2% tăng thêm được tính thêm: 0,2 điểm		Các xã có tỷ lệ che phủ rừng đến 10%: 1 điểm Các xã có tỷ lệ che phủ rừng trên 10% đến 30%: 2 điểm Các xã có tỷ lệ che phủ rừng trên 30% đến 50%: 3 điểm Các xã có tỷ lệ che phủ rừng trên 50%: 4 điểm	
d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: số lượng đơn vị hành chính cấp xã (tiêu chí chính), số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (tiêu chí phụ).	Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:	d) Tiêu chí bổ sung	

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Điểm của tiêu chí số lượng đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có số điểm là 0,2 điểm/xã, phường, thị trấn. - Điểm của tiêu chí số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu: Được tính 0,4 điểm/xã, thị trấn (nếu xã, thị trấn nào đạt từ 02 tiêu chí này trở lên, chỉ được tính điểm của 01 tiêu chí).	Mỗi xã, phường, thị trấn được tính: 0,5 điểm	Xã đặc biệt khó khăn: 3 điểm	
đ) Tiêu chí phân loại đô thị			Bãi bỏ do không còn phù hợp với quy định hiện hành
- Đô thị loại I: 30 điểm/đô thị. - Đô thị loại II: 20 điểm/đô thị. - Đô thị loại III: 15 điểm/đô thị. - Đô thị loại IV: 10 điểm/đô thị. - Đô thị loại V: 05 điểm/đô thị.			
3. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp huyện		3. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp xã, phường	
Tổng số điểm của từng đơn vị cấp huyện là tổng số điểm đạt được xác định theo 05 nhóm tiêu chí, gồm: dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp xã, phân loại đô thị theo nội dung tại khoản 2 Điều này. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp huyện = Điểm của tiêu chí dân số + Điểm tiêu chí trình độ phát triển + Điểm tiêu chí diện tích + Điểm tiêu chí đơn vị hành chính xã + Điểm tiêu chí phân loại đô thị		Tổng số điểm của từng đơn vị cấp xã là tổng số điểm đạt được xác định theo 05 nhóm tiêu chí, gồm: dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp xã theo nội dung tại khoản 2 Điều này. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp xã = Điểm tiêu chí dân số + Điểm tiêu chí trình độ phát triển + Điểm tiêu chí diện tích + Điểm tiêu chí bổ sung	
4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ	4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ:	4. Phương pháp tính mức vốn phân bổ	Kế thừa Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện căn cứ trên tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho cấp huyện và tổng số điểm cấp huyện đạt được theo 05 nhóm tiêu chí nêu trên. a) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được xác định như sau: Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ = Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ cho cấp huyện/ Tổng số điểm cấp huyện đạt được tính theo 05 nhóm tiêu chí b) Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện, được xác định như sau: Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện = Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ x Tổng số điểm từng đơn vị cấp huyện đạt được tính theo 05 nhóm tiêu chí	Số vốn phân bổ cho từng huyện, thị xã và thành phố trong năm kế hoạch được xác định theo công thức: $Q = (A/B) \times C$ Trong đó: Q: Số vốn phân bổ cho một huyện, thị xã và thành phố trong năm kế hoạch. A: Tổng số vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố. B: Tổng số điểm của các huyện, thị xã, thành phố. C: Tổng số điểm của một huyện, thị xã, thành phố.	Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng đơn vị cấp xã căn cứ trên tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho cấp xã và tổng số điểm cấp xã đạt được theo 04 nhóm tiêu chí nêu trên. a) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được xác định như sau: Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ = Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 (75% nguồn ngân sách tập trung) phân bổ cho từng xã, phường/ Tổng số điểm của từng xã, phường b) Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho cấp xã được xác định như sau: Tổng số vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng xã, phường = Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ x Tổng số điểm của từng xã, phường	
		Trên cơ sở tổng số vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng xã, phường được xác định nêu trên, sẽ giao từng xã, phường 90% mức vốn được xác định, giữ lại 10% dự phòng chung và sẽ rà soát, phân bổ bổ sung trong năm 2030 theo khả năng cân đối thực tế của nguồn vốn.	
Điều 7. Xác định tổng mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho từng đơn vị cấp huyện 1. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và số điểm theo các tiêu chí nêu trên, ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện. 2. Sau khi thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức nêu trên, đối với các địa phương có số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của năm kế hoạch thấp hơn năm trước sẽ được xem xét, tính toán để đảm bảo không thấp hơn.			

Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 16/2020/NĐ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách tỉnh cho các huyện, thành phố giai đoạn 2016 - 2020./.	Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã và thành phố, giai đoạn 2016 - 2020. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2020; áp dụng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng...năm 2026. 2. Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021 - 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành
Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.	Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Nội dung đã được thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành